

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 07-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HUNG YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị May.
2. Ông Trần Văn Khanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Thuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXX-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Vương Văn T, sinh năm 1991.

Nơi sinh và cư trú: Thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn S và bà Trương Thị Nh; vợ: Lê Thị N (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2023 đến ngày 29/3/2023 thì tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1984, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đặng Ngọc M, sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Văn T làm công nhân tại công ty may Hưng Long có trụ sở ở phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên và trọ tại thôn Hảo, xã Liêu Xá,

huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Do không có tiền tiêu sai cá nhân nên khoảng 16 giờ 45 phút ngày 19/3/2023, T một mình điều khiển xe đạp điện màu đen, không có biển số đi từ nơi ở trọ đến khu vực xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi T đi đến cửa hàng bán quần áo ‘Thiệp Boutique’ của chị Đỗ Thị T ở thôn H, xã L thì thấy trong quán không có người. T liền dựng xe đạp điện trước cửa quán rồi đi vào bên trong thì phát hiện thấy trên mặt bàn may kê sát cửa ra vào có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh của chị T. Quan sát thấy không có người, T dùng tay phải cầm chiếc điện thoại cất vào túi áo khoác đang mặc rồi đi ra lấy xe đạp điện điều khiển xe đi về hướng Khu Công nghiệp Phố Nối A. Khi T vừa đi đến thôn Hồng Thái, xã Lạc Hồng thì gặp tổ công tác của Công an xã Lạc Hồng đang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự. Thấy T có biểu hiện nghi vấn nên Công an xã Lạc Hồng đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình bị kiểm tra, T đã tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, dung lượng 64 GB và tự khai nhận là tài sản vừa trộm cắp được. Công an xã Lạc Hồng đã lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng là: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, dung lượng 64 GB và 01 xe đạp điện màu đen. Sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 20/3/2023, T bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm. Kết quả khám xét nơi ở của T tại thôn Hảo, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên thu giữ: 01 áo khoác dài tay một mặt màu đen, 01 mặt màu vàng và 01 quần bò dài màu xanh là bộ quần áo T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 20/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Lâm đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, dung lượng 64 GB có giá trị là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với 01 xe đạp điện màu đen T sử dụng để đi trộm cắp tài sản ngày 19/3/2023 được xác định là tài sản T đã mượn của anh Đặng Ngọc M ở thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Anh M không biết việc T sử dụng chiếc xe nói trên để đi trộm cắp tài sản.

Ngày 03/4/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại chị Đỗ Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, trả lại anh Đặng Ngọc M 01 chiếc xe đạp điện màu đen. Chị T và anh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đối với vật chứng là bộ quần áo T sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 19/3/2023, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng Công an huyện Văn Lâm chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa; Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố, thái độ ăn năn hối cải và đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được ở nhà để tiếp tục đi làm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vương Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành, được trừ đi thời gian tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay một mặt màu đen, 01 mặt màu vàng và 01 quần bò dài màu xanh.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng;* việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung;* lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai bị hại, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 19/3/2023 tại cửa hàng bán quần áo “Thiệp Boutique” của chị Đỗ Thị T ở thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Vương Văn T đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh trị giá 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của chị T, sau đó thì bị Công an xã Lạc Hồng phát hiện cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo theo tội danh như cáo trạng đã nêu là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

Xét về vụ án này bị cáo thực hiện hành vi độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để chi tiêu nhưng không chịu lao động nên đã phạm tội. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa những hành vi tương tự xảy ra.

Tuy nhiên cũng xét thấy bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa hành vi vi phạm pháp luật của mình là phù hợp và có căn cứ.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo có thu nhập nhưng chỉ đủ chi tiêu, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp*: *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh Cơ quan điều tra đã trả lại chị Đỗ Thị T, chị T không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét. Đối với anh Đặng Ngọc M cho bị cáo mượn 01 chiếc xe đạp điện màu đen nhưng anh M không biết bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra không xem xét đối với anh M và đã trả lại anh M xe đạp điện là phù hợp pháp luật. Anh M cũng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

Đối với 01 áo khoác dài tay một mặt màu đen, 01 mặt màu vàng và 01 quần bò dài màu xanh là quần áo của bị cáo mặc khi vào cửa hàng của chị T trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu gì, quần áo đã cũ, không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về án phí*: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vương Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều h, i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vương Văn T 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay một mặt màu đen, 01 mặt màu vàng và 01 quần bò dài màu xanh.

Về án phí: Buộc bị cáo Vương Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười